TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1140/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ma Văn Nhất.

1/ Bà Võ Thị Hồng Vân- Hội phụ nữ phường Thới An

2/ Ông Nguyễn Đình Sĩ – Cán bộ Quận 12

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Vũ Thế Chung - Cán bộ Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 884/2019/TLST-HN, Ngày 03/6/2019 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 249/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 346/2019/QĐHPT-ST ngày 30/7/2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* **Bà Lê Thị Ngọc M** , sinh năm: 1958
Trú tại: A, đường HT, tổ 2F, khu phố 1, phường Hiệp T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – (có mặt).

- *Bị đơn*: ông **Lê Hữu P ,** sinh năm: 1950
Trú tại: A, đường HT, tổ 2F, khu phố 1, phường Hiệp T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – (đã được tống đạt hợp lệ - vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc M trình bày:

Tôi và ông Lê Hữu P tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường A, quận G , Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2002. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho chúng tôi được ly hôn với nhau.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Hữu P có trình bày ý kiến: Đúng là tôi và bà Lê Thị Ngọc M tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường A, quận G , Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2002. Hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nhưng không đến trầm trọng, nay tôi đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ gia đình cho chúng tôi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Lê Hữu P là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Lê Thị Ngọc M và ông Lê Hữu P đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường A, quận G , Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2002. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Lê Thị Ngọc M và ông Lê Hữu P là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc M và ông Lê Hữu P tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Hiệp Thành xác định mâu thuẫn: "qua tiếp xúc bà M cho biết trong cuộc sống hôn nhân với ông P có xảy ra mâu thuẫn. Cả hai bất đồng quan điểm sống về nhiều quan điểm trong cuộc sống hôn nhân và mâu thuẫn với các con riêng. Hiện nay ông bà đã ly thân từ năm 2018 và không có khả năng hòa giải"

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên trong một thời gian để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông P không đề ra kế hoạch có tính khả thi để hàn gắn

tình cảm vợ chồng, hai vợ chồng sống ly thân. Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông P là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét thấy yêu cầu của bà M là có cơ sở, nên chấp nhận.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Lê Thị Ngọc M phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc M được ly hôn đối với ông Lê Hữu P

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 24 quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường A, quận G , Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2002 cấp cho bà Lê Thị Ngọc M và ông Lê Hữu P không còn giá trị.

2/ Về con chung: không có

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lê Thị Ngọc M phải chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0000209 ngày 03/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ án phí.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
-VKSND Quận 12;
- UBND phường 3, G.GV;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất